

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật về Tổ chức thương mại thế giới WTO		
Mã học phần:	71LAWS40582	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40582_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức, các nguyên tắc của WTO; hệ thống nguồn luật của Luật WTO; nội dung các hiệp định của WTO điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên WTO trong ba lĩnh vực: thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ và khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ; các vấn đề đặt ra đối với các thành viên về cách thức thực hiện các	Trắc nghiệm	50%	1-20	5.0	PI 3.1

	cam kết gia nhập WTO					
CLO2	Có kiến thức về cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO					PI 5.2
CLO3	Có khả năng phân tích những vấn đề pháp lí trong quan hệ thương mại giữa các thành viên của WTO; vận dụng kiến thức đã học như: Nguyên tắc MFN, NT, nguyên tắc minh bạch,... các quy định trong các hiệp định của WTO	Tự luận	30%	1-2	3.0	PI 6.2
CLO4	Có kỹ năng thu thập, tổng hợp thông tin, đưa ra những nhận xét, đánh giá của cá nhân về các quy định của WTO về các thứ bậc của nguồn luật WTO và khả năng ứng dụng các nguồn luật của WTO trong hoạt động thương mại	Tự luận	20%	3	2.0	PI 6.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu, 0.25 điểm/câu)

Các hiệp định liên quan đến thương mại hàng hóa có mối liên hệ với nhau như thế nào?

- A. Các hiệp định này tạo ra phần lớn nội dung của WTO
- B. Các hiệp định này là nội dung của WTO
- C. Các hiệp định này liên quan đến các hàng rào kỹ thuật (TBT) và hải quan
- D. Các hiệp định này liên quan đến quản lý nhập khẩu và GATT 1994

ANSWER: A

Trợ cấp nông nghiệp bao gồm những nhóm nào sau đây?

- A. Nhóm chính sách hỗ trợ trong nước; Nhóm chính sách trợ cấp xuất khẩu nông sản
- B. Nhóm chính sách trợ cấp xuất khẩu nông sản
- C. Nhóm chính sách hỗ trợ trong nước
- D. Nhóm chính sách hỗ trợ trong nước; Nhóm chính sách trợ cấp xuất khẩu nông sản; Nhóm chính sách hỗ trợ thuế nguyên liệu

ANSWER: A

Công cụ hợp pháp duy nhất WTO cho phép sử dụng để bảo hộ các ngành sản xuất trong nước:

- A. Thuế quan
- B. Giấy phép nhập khẩu
- C. Hạn ngạch
- D. Yêu cầu về chất lượng hàng hóa

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Mọi hành vi bán phá giá đều là đối tượng của thuế chống bán phá giá
- B. WTO cho phép trợ cấp chính phủ tồn tại khi đáp ứng các điều kiện nhất định
- C. WTO cấm trợ cấp nhằm ưu tiên sử dụng hàng nội địa so với hàng nhập khẩu
- D. Thuế chống bán phá giá là loại thuế bổ sung, chỉ áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu

ANSWER: A

Việc ra quyết định cho phép quốc gia thực hiện trả đũa thương mại được thực hiện dựa trên cơ chế nào:

- A. Đồng thuận nghịch
- B. Đồng thuận
- C. Bỏ phiếu theo đa số
- D. Nhất trí

ANSWER: A

Xuất xứ của sản phẩm được xác định dựa trên yếu tố nào:

- A. Nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng của sản phẩm đó
- B. Nơi sản phẩm đó được xuất khẩu đi
- C. Nơi thực hiện phần lớn công đoạn sản xuất sản phẩm

D. Nơi doanh nghiệp xuất khẩu đăng ký kinh doanh

ANSWER: A

Điều nào sau đây là ĐÚNG khi nói về nguyên tắc tối huệ quốc:

- A. Áp dụng với mọi khoản thuế quan và khoản thu nhằm vào nhập khẩu và xuất khẩu
- B. Chỉ tồn tại trong khuôn khổ của WTO
- C. Áp dụng ngay lập tức và có điều kiện
- D. Áp dụng cho hàng hóa sau khi đã qua hải quan

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Sau khi được ban hành, báo cáo của Ban hội thẩm có hiệu lực pháp lý chung thẩm
- B. Ban hội thẩm hoạt động theo cơ chế vụ việc
- C. Nhiệm kỳ của thành viên cơ quan phúc thẩm là 4 năm
- D. Tham vấn là giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết tranh chấp

ANSWER: A

Nghĩa vụ pháp lý nào trong lĩnh vực thương mại dịch vụ không bắt buộc đối với tất cả các quốc gia thành viên?

- A. Thỏa thuận công nhận các chứng chỉ, cấp phép kinh doanh, văn bằng về trình độ học vấn, kinh nghiệm của nhau
- B. Yêu cầu minh bạch trong chính sách thương mại
- C. Yêu cầu về đãi ngộ tối huệ quốc
- D. Yêu cầu về đãi ngộ quốc gia

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ thương mại trong lĩnh vực dịch vụ:

- A. Không mang tính chất tạm thời
- B. Không được gây tổn hại không cần thiết cho lợi ích thương mại và tài chính của các quốc gia khác
- C. Không được mang tính phân biệt đối xử giữa các quốc gia
- D. Không được vượt quá mức cần thiết để giải quyết những khó khăn về cán cân thanh toán

ANSWER: A

Điều nào là SAI khi nói về việc thực thi phán quyết của DSB:

- A. Trả đũa thương mại có thể được các bên tranh chấp đơn phương áp dụng
- B. Các bên tranh chấp có thể thỏa thuận về thời hạn hợp lý để thực thi phán quyết
- C. Phán quyết phải được tuân thủ ngay lập tức
- D. Trong trường hợp phán quyết không được thực thi thì biện pháp tạm thời được phép áp dụng

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. TRIPS thống nhất các quy định về sở hữu trí tuệ đã tồn tại trong các điều ước quốc tế ban hành trước khi có WTO
- B. Các thành viên WTO không bắt buộc giải quyết tranh chấp liên quan đến chính sách sở hữu trí tuệ theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO
- C. Sự kiện là một trong những đối tượng bảo hộ của bản quyền tác giả
- D. Để được WTO bảo hộ quyền sáng chế, tác giả sáng chế phải tiến hành đăng ký văn bằng sáng chế tại cơ quan chức năng của WTO

ANSWER: A

Một quốc gia không còn là thành viên của WTO khi nào?

- A. Quốc gia tự xin rút khỏi WTO
- B. Quốc gia nhiều lần vi phạm nghĩa vụ của mình
- C. Quốc gia không đóng phí thường niên cho Ban Thư ký
- D. Tất cả đáp án đều đúng

ANSWER: A

Quy định của GATS KHÔNG được áp dụng đối với những lĩnh vực nào của dịch vụ hàng không:

- A. Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng máy bay
- B. Sửa chữa máy bay và dịch vụ bảo trì máy bay
- C. Hoạt động bán và marketing dịch vụ vận tải hàng không
- D. Dịch vụ đặt vé máy bay qua mạng điện toán

ANSWER: A

Nội dung nào ĐÚNG khi nói về tự do quá cảnh của hàng hóa:

- A. Hàng hóa quá cảnh được miễn mọi khoản thuế nhập khẩu và lệ phí quá cảnh
- B. Hàng hóa quá cảnh được miễn mọi chi phí quản lý hành chính và dịch vụ được quốc gia sở tại cung cấp
- C. Quốc gia sở tại phải đảm bảo nguyên tắc đối xử quốc gia trong việc quy định thủ tục quá cảnh

D. Thủ tục quá cảnh của các quốc gia được quy định dựa trên xuất xứ của hàng hóa

ANSWER: A

Phát biểu nào SAI khi nói về thuế đối kháng:

- A. Việc áp dụng thuế đối kháng phải đảm bảo nguyên tắc không phân biệt đối xử
- B. Áp dụng cho các loại hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp
- C. Không được cao hơn mức trợ cấp chính phủ có liên quan
- D. Thời gian áp dụng tối đa là 5 năm, có thể gia hạn

ANSWER: A

Các nước đang phát triển có thể duy trì các biện pháp trợ cấp bị cấm trong thời gian ưu đãi tối đa là bao nhiêu năm sau khi WTO thành lập:

- A. 13 năm
- B. 10 năm
- C. 8 năm
- D. 5 năm

ANSWER: A

Nguyên tắc tối huệ quốc (MFN) được áp dụng cho biện pháp phòng vệ thương mại nào sau đây:

- A. Tự vệ thương mại
- B. Thuế chống bán phá giá
- C. Thuế đối kháng
- D. Tất cả các biện pháp phòng vệ thương mại

ANSWER: A

Điều nào ĐÚNG khi nói về việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa:

- A. Chủ sở hữu có quyền tài sản tuyệt đối đối với nhãn hiệu hàng hóa
- B. TRIPS quy định thủ tục đăng ký chung cho nhãn hiệu hàng hóa
- C. Việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa được gia hạn tự động
- D. Việc đăng ký nhãn hiệu có thể bị hủy bỏ nếu nhãn hiệu đó không được sử dụng trong 2 năm liên tục

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. GATT không yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế xuất khẩu và yêu cầu các thành viên phải áp dụng thuế nhập khẩu như nhau đối với các thành viên khác
- B. GATT không yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế nhập khẩu
- C. GATT yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế xuất khẩu
- D. GATT yêu cầu các thành viên phải áp dụng thuế xuất khẩu như nhau đối với các thành viên khác

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu, 5.0 điểm)

Câu 1. Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm cơ sở pháp lý (1.5 điểm)

Sản phẩm nhập khẩu từ mọi nguồn đã kết luận là có trợ cấp và gây ra thiệt hại phải bị áp thuế đối kháng.

Câu 2. Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm cơ sở pháp lý (1.5 điểm)

Tất cả thành viên của WTO đều là thành viên của Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng.

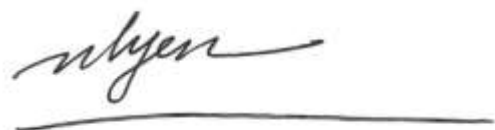
Câu 3. Phân tích mối quan hệ giữa pháp luật WTO và pháp luật quốc gia, liên hệ với Việt Nam (2 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20	Đáp án câu A	0.25	Mỗi câu
II. Tự luận:		5.0	
1	Nhận định sai. CSPL: Điều 19.3 Hiệp định SCM Giải thích: Việc đánh thuế đối kháng phải loại trừ hàng nhập khẩu từ những nguồn đã từ bỏ việc áp dụng trợ cấp hay từ những nguồn đã có cam kết theo quy định của Hiệp định này và đã được chấp nhận	1.5	
2	Nhận định đúng. CSPL: Điều 2.2 Hiệp định Marrakesh. Giải thích: Hiệp định SCM thuộc phụ lục 1 của Hiệp định Marrakesh và có giá trị ràng buộc đối với tất cả các nước thành viên.	1.5	
3	Điều 2.2 Hiệp định Marrakesh buộc các thành viên phải tuân thủ các quy định thuộc nhóm Hiệp định Thương mại Đa biên nhưng không ràng buộc cách thức thực hiện của các thành viên. Tuy nhiên, Điều 16.4 Hiệp định Marrakesh quy định mỗi nước	2.0	

	<p>Thành viên phải đảm bảo sự thống nhất các luật, quy định và những thủ tục hành chính với những nghĩa vụ của mình được quy định trong các Hiệp định.</p> <p>⇒ Quốc gia thành viên phải đảm bảo hình thức (thủ tục thực hiện) và nội dung của luật quốc gia phù hợp quy định của luật WTO. Luật WTO phải có giá trị pháp lý cao hơn luật quốc gia.</p> <p>Việt Nam ghi nhận nguyên tắc này trong các quy định liên quan đến thương mại (Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp,...). Đồng thời, Việt Nam cũng đưa ra các cam kết về mở cửa thị trường trong các lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ và đầu tư khi gia nhập WTO và điều chỉnh chính sách trong nước (thuế, thủ tục đầu tư,...) phù hợp các cam kết. Việc thi hành các chính sách thương mại được rà soát định kỳ theo quy định của WTO</p>		
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



ThS. GVC. Nguyễn Thị Yên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Đoàn Kim Vân Quỳnh